

Thực trạng công tác kiểm tra đẳng cấp 2, 3 vận động viên môn Cầu lông cho sinh viên trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

ThS. Nguyễn Thị Huyền; ThS. Nguyễn Danh Nam

TÓM TẮT:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, đề tài đánh giá được thực trạng công tác kiểm tra đẳng cấp 2, 3 vận động viên (VĐV) môn Cầu lông cho sinh viên (SV) trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (ĐHTD TTBN), làm cơ sở cho việc lựa chọn nội dung và xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra đẳng cấp VĐV môn Cầu lông.

Từ khóa: đánh giá, đẳng cấp, cầu lông, vận động viên, sinh viên...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Một trong những yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo tại trường ĐHTD TTBN ngành GDTC là: mỗi SV tốt nghiệp ra trường phải đạt một đẳng cấp 2 môn thể thao chuyên ngành và hai đẳng cấp 3 ở các môn thể thao khác. Như vậy việc kiểm tra đẳng cấp VĐV là điều kiện bắt buộc đối với mỗi SV sau khi kết thúc khóa học.

Trong những năm qua, để xác định nội dung, tiêu chuẩn đánh giá trình độ đẳng cấp VĐV cầu lông cho SV, bộ môn Cầu lông đã căn cứ vào chương trình đào tạo của môn học và những văn bản có tính pháp quy của Tổng cục TDTT dùng để kiểm tra và công nhận đẳng cấp VĐV trong hệ thống thi đấu giải quốc gia để định mức kiểm tra, đánh giá đối với SV trường ĐHTD TTBN.

Những năm gần đây, căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu đào tạo mới, việc tuyển chọn SV vào trường đã có nhiều thay đổi. Do vậy việc đánh giá trình độ đẳng cấp VĐV môn Cầu lông đối với SV trường ĐHTD TTBN cần phải xem xét, điều chỉnh và chuẩn hóa cho phù hợp với trình độ và yêu cầu đào tạo của nhà trường.

Quá trình nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, kiểm tra sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng hình thức và nội dung thi đẳng cấp VĐV 2, 3 môn Cầu lông cho SV trường ĐHTD TTBN

Căn cứ vào chương trình đào tạo và yêu cầu bắt buộc của nhà trường, hàng năm bộ môn Cầu lông đều tiến

ABSTRACT:

By the method of routine scientific research, subjects assessed the inspection situation at the 2, 3 badminton athletes for college students at Bac Ninh Sport University, as the basis for selection content and building inspection standards level badminton players.

Keywords: evaluation, level, badminton, athlete, student...

hàng tổ chức thi đẳng cấp VĐV môn Cầu lông cho SV trường ĐHTD TTBN theo các hình thức sau:

- Hình thức 1: công nhận đẳng cấp VĐV thông qua thi đấu giải chuyên sâu và giải truyền thống.
- Hình thức 2: công nhận đẳng cấp VĐV thông qua kiểm tra các nội dung thực hành.

Nội dung và tiêu chuẩn kiểm tra đẳng cấp 2, 3 VĐV môn Cầu lông cho SV trường ĐHTD TTBN trong những

Bảng 1. Nội dung và tiêu chuẩn kiểm tra đẳng cấp 2, 3 VĐV môn Cầu lông cho SV trường ĐHTD TTBN

Đẳng cấp	Nội dung	Tiêu chuẩn
Cấp 2	1. Phát cầu 10 quả vào ô 6 + 7 (quả)	8
	2. Phát cầu 10 quả vào ô 8 + 9 (quả)	7
	3. Đập cầu dọc biên 10 quả vào ô 6,70m x 0,80m (quả)	7
	4. Đánh cầu góc nhỏ 10 quả vào ô 1,98m x 0,80m (quả)	7
	5. Đánh cầu cao sâu 10 quả vào ô 1m x 1m (quả)	7
	6. Di chuyển tiến lùi 60 giây (lần)	Nam: 13 lần Nữ: 12 lần
Cấp 3	1. Phát cầu 10 quả vào ô 6 hoặc ô 7 (quả)	8
	2. Phát cầu 10 quả vào ô 8 hoặc ô 9 (quả)	5
	3. Đập cầu dọc biên 10 quả vào ô 6,70m x 0,80m (quả)	6
	4. Đánh cầu góc nhỏ 10 quả vào ô 2,59m x 0,76m (quả)	7
	5. Di chuyển ngang sân đơn 60 giây (lần)	Nam: 34 lần Nữ: 32 lần

Bảng 2. Thực trạng số lượng SV thi đăng cấp 2, 3 VĐV cầu lông

TT	Năm học	Đăng cấp 2			Đăng cấp 3		
		Tổng số SV	Số thi ĐC	Tỉ lệ %	Tổng số SV	Số thi ĐC	Tỉ lệ %
1	2010 - 2011	33	30	90,9	676	142	21,0
2	2011 - 2012	38	34	89,4	694	153	22,0
3	2012 - 2013	32	27	84,4	723	164	22,6
4	2013 - 2014	31	28	90,3	736	176	23,9
5	2014 - 2015	26	21	80,7	768	193	25,1

Bảng 3. Lý do thi đăng cấp VĐV cầu lông của SV trường ĐHTDĐTBN

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn		Đăng cấp 2 (n = 57)		Đăng cấp 3 (n = 369)	
				Đồng ý	Tỉ lệ %	Đồng ý	Tỉ lệ %
1	Thi để đạt số đăng cấp bắt buộc			57	100	334	90,5
2	Thi để có nhiều đăng cấp			0	0	276	74,7
3	Thi vì có khả năng, yêu thích môn Cầu lông			48	84,2	324	87,8
4	Khả năng hạn chế vẫn thi chờ vận may			3	5,2	68	18,4
5	Vì cho rằng thi đăng cấp môn Cầu lông "lông" hơn các môn khác			0	0	34	9,2
6	Một số lí do khác			0	0	16	4,3

năm qua được trình bày ở bảng 1.

Kết quả ở các bảng 1 cho thấy: nội dung kiểm tra và tiêu chuẩn đánh giá chưa phù hợp với chương trình môn học, chưa cân đối giữa nội dung học tập và nội dung kiểm tra. Nội dung kiểm tra nhiều và có sự trùng lặp giữa các nội dung và tiêu chuẩn đánh giá ở các trình độ đăng cấp dẫn đến việc kiểm tra đánh giá mất nhiều thời gian, thiếu tính chính xác.

2.2. Thực trạng số lượng SV thi đăng cấp 2, 3 VĐV môn Cầu lông

Để tìm hiểu vấn đề này, đề tài tiến hành thống kê số lượng SV tham gia thi đăng cấp 2, 3 VĐV môn Cầu lông từ năm 2010 trở lại đây. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy: hàng năm có từ 21 - 25 % SV ở mỗi khóa tham gia thi đăng cấp 3 VĐV môn Cầu lông, với xu hướng chung là số lượng SV dự thi tăng dần theo các năm học. Tỷ lệ dự thi trung bình của những năm qua là 22,9 %. Đối với SV thi đăng cấp 2 số lượng SV dự thi xấp xỉ với sĩ số của lớp, vì thi đăng cấp 2 là yêu cầu bắt buộc đối với SV chuyên sâu. Tuy nhiên, tỉ lệ thi đăng cấp/tổng số SV không đạt được con số 100% vì lý do cơ bản là: một số SV có thành tích cao tại giải chuyên sâu và giải toàn trường được công nhận ngay đăng cấp VĐV, lý do còn lại là: một vài trường hợp không đủ điều kiện dự thi.

2.3. Lý do thi đăng cấp VĐV cầu lông của SV

Để xác định được lý do thi đăng cấp của SV, chúng tôi sử dụng phương pháp phỏng vấn bằng phiếu hỏi trên chính đối tượng nghiên cứu. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Kết quả bảng 3 cho thấy: SV trường ĐHTDĐTBN lựa chọn môn Cầu lông làm môn thi đăng cấp vì nhiều lý do, trong đó 3 lý do có số tỷ lệ đồng ý cao. Đó là:

- Thi để đạt số đăng cấp bắt buộc.
- Thi để có nhiều đăng cấp.
- Thi vì có khả năng, yêu thích môn Cầu lông.

Điều đó nói lên rằng, việc thi đăng cấp VĐV cầu lông là một nhu cầu thiết thực và chính đáng của một bộ phận lớn SV.

Bên cạnh đó, vẫn có tới 5,2 - 18,4 % SV ở hai nhóm đối tượng có ý chờ vận may ở cuộc thi mà không tin ở khả năng và quyết tâm của mình. Đây là số SV có tâm lý thiếu tích cực và riêng với nhóm thi đăng cấp 3 còn thể hiện luôn cả sự yếu kém chung ở tất cả các môn thể thao khác đến nỗi chỉ còn biết chờ vận may để sao cho có được số đăng cấp tối thiểu.

2.4. Hoạt động luyện tập chuẩn bị cho thi đăng cấp VĐV cầu lông của SV trường ĐHTDĐTBN

Theo cấu trúc chương trình tại trường ĐHTDĐTBN, môn học Cầu lông cho đối tượng phổ tu thường được xếp vào năm thứ 2, học kì 3. Hoạt động thi đăng cấp thường diễn ra vào kỳ cuối của năm học thứ 3. Dưới góc nhìn ấy, SV thi đăng cấp 3 VĐV cầu lông có được quỹ thời gian khoảng nửa năm cho ôn luyện chuẩn bị.

Song đối với SV chuyên sâu cầu lông, thời điểm kết thúc môn học vào học kỳ 8, gần như trùng với thời gian tổ chức thi đăng cấp. Như vậy, việc ôn luyện chuẩn bị cho kết thúc môn chuyên sâu cũng đồng thời là công việc chuẩn bị cho thi đăng cấp VĐV.

Để có kết quả khách quan về hoạt động tập luyện chuẩn bị cho thi đăng cấp của SV, đề tài tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi đối với SV khóa đại học 46 và đại học 47. Kết quả được trình bày ở bảng 4.

Kết quả ở bảng 4 cho thấy: giữa 2 nhóm đối tượng có sự đầu tư giờ tập luyện ngoại khóa rất khác nhau:

- Có tới trên 80 % SV thi đăng cấp 3 không ôn luyện môn Cầu lông trong suốt thời gian kể từ ngày kết thúc

Bảng 4. Mức độ tập luyện ngoại khóa chuẩn bị cho thi đẳng cấp VĐV cầu lông của SV đại học 46 và đại học 47

T T	Kết quả phỏng vấn Nội dung trả lời	Đẳng cấp 2				Đẳng cấp 3			
		ĐH 46 (n = 31)		ĐH 47 (n = 26)		ĐH 46 (n = 176)		ĐH 47 (n = 193)	
		Đồng ý	Tỉ lệ %	Đồng ý	Tỉ lệ %	Đồng ý	Tỉ lệ %	Đồng ý	Tỉ lệ %
1	Hàng tuần có luyện tập	28	90,3	24	92,3	6	3,4	9	4,6
2	Hàng tháng mới tập 1-2 lần	2	6,4	1	3,8	12	6,8	11	5,6
3	Vài tháng mới tập 1-2 lần	0	0	0	0	16	9,0	14	7,2
4	Không tập buổi nào	0	0	0	0	142	80,6	156	80,8
5	Tập một vài buổi sát ngày thi	0	0	0	0	76	43,1	68	35,2

Bảng 5. Kết quả thi đẳng cấp VĐV Cầu lông của SV trường ĐHTDĐTBN những năm gần đây

Khóa	Đẳng cấp 2			Đẳng cấp 3		
	Số SV dự thi	Số SV đạt	Tỉ lệ %	Số SV dự thi	Số SV đạt	Tỉ lệ %
ĐH 43	30	27	90,0	142	131	92,2
ĐH 44	34	30	88,2	153	137	89,5
ĐH 45	27	23	85,1	164	142	86,5
ĐH 46	28	23	82,1	176	145	82,3
ĐH 47	21	16	76,1	193	149	77,2
Σ	140	119	84,3	828	704	85,5

môn học cho đến thời điểm chuẩn bị tổ chức thi kiểm tra đẳng cấp.

- Chỉ cho đến sát thời điểm thi, một số SV (35 - 43 %) mới có động thái chuẩn bị, sử dụng một vài giờ rảnh rỗi để ôn luyện lại kỹ thuật hoặc thi thử căn cứ theo nội dung và tiêu chuẩn đã được thông báo.

- Trong khi đó ở đối tượng chuyên sâu trên 90 % SV tập ngoại khóa đều đặn.

2.5. Thực trạng kết quả thi đẳng cấp 2, 3 VĐV môn Cầu lông của SV trường ĐHTDĐTBN những năm gần đây

Để đánh giá thực trạng kết quả thi đẳng cấp 2, 3 VĐV môn Cầu lông cho SV trường ĐHTDĐTBN những năm gần đây, đề tài tiến hành thống kê tỷ lệ SV được công nhận đẳng cấp từ khóa đại học 43 đến khóa đại học 47. Kết quả được trình bày ở bảng 5.

Kết quả ở bảng 5 cho thấy: tỷ lệ SV đạt đẳng cấp theo xu hướng ngày càng giảm ở những khóa về sau, rõ nhất là ở đối tượng chuyên sâu. Kết quả này có thể lý giải là do chương trình đào tạo và công tác tuyển chọn đầu vào những năm gần đây đã có nhiều thay đổi. Theo đó tổng số giờ giảng dạy cho đối tượng SV chuyên sâu và phổ tu đã giảm đi nhiều so với trước, công tác tuyển

chọn đầu vào không thi năng khiếu theo môn thể thao chuyên ngành, thay vào đó là thi năng khiếu chung.

3. KẾT LUẬN

Thực trạng công tác kiểm tra đẳng cấp 2, 3 VĐV môn Cầu lông cho SV trường ĐHTDĐTBN những năm qua phần nào đã đánh giá đúng thành tích của SV theo yêu cầu môn học, đã động viên được SV có ý thức phấn đấu, ganh đua trong học tập. Tuy nhiên, qua thực tiễn đánh giá vẫn còn một số nhược điểm sau:

- Chưa cân đối giữa nội dung học tập và nội dung kiểm tra đẳng cấp VĐV.

- Một số nội dung và tiêu chuẩn đánh giá cấp VĐV không còn phù hợp với thực tiễn chương trình đào tạo hiện nay của nhà trường.

- Thiếu tính khoa học và thực tiễn trong kiểm tra, đánh giá.

- Mất nhiều thời gian kiểm tra.

Thực trạng trên đòi hỏi công tác kiểm tra đẳng cấp VĐV môn Cầu lông đối với SV trường ĐHTDĐTBN cần phải xem xét, điều chỉnh và chuẩn hóa cho phù hợp với trình độ và yêu cầu đào tạo của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2007), *quy chế 43/2007, quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo chế độ tín chỉ*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Các văn bản đổi mới GDĐT đại học và trung học chuyên nghiệp*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Đức (2015), *Giáo trình Cầu lông*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài “Xây dựng nội dung và tiêu chuẩn đánh giá đẳng cấp 2,3 VĐV cầu lông cho SV trường Đại học TĐTT Bắc Ninh”, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh. Tác giả Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Thị Huyền (2015).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24/10/2017; ngày phản biện đánh giá: 18/12/2017; ngày chấp nhận đăng: 6/1/2018)